

A. Thông tin phòng thí nghiệm (PTN)

1. Tên đơn vị:
2. Tên PTN:
3. Địa chỉ liên lạc:
4. Điện thoại: Fax :
5. Tên người liên hệ 1 (**bắt buộc**): Chức vụ:
- E-mail (**bắt buộc**): Di động:
- Tên người liên hệ 2 (**bắt buộc**): Chức vụ:
- E-mail (**bắt buộc**): Di động:
6. Địa chỉ nhận mẫu (nếu khác mục 3):

B. Thông tin thanh toán

7. Hình thức thanh toán: Tiền mặt; Chuyển khoản
8. Xuất hóa đơn trước: Có Không
9. Thông tin thể hiện trên hóa đơn:
Mã số thuế:
- Tên đơn vị (nếu khác mục 1):
- Địa chỉ (nếu khác mục 3):

C. Thông tin đăng ký

PTN chúng tôi đăng ký tham gia (các) chương trình TNTT do Trung tâm Kỹ thuật 3 tổ chức trong tháng 09/2019 như sau:

10. Lĩnh vực vi sinh

| Tên chương trình TNTT | Nền mẫu | Tên chỉ tiêu | Phương pháp thử | Số lượng mẫu gửi | Phí tham gia (VNĐ) |
|---|-------------------|--|-----------------|---|--------------------|
| Vi sinh trong mẫu ngũ cốc QPT 04/19 (*) | Bột bắp | <input type="checkbox"/> Định lượng tổng số nấm men và nấm mốc | Không quy định | 01 mẫu/PTN mỗi mẫu tương đương 10 g | 2.500.000 |
| Vi sinh trong mẫu thủy hải sản QPT 21/19 (*) | Cá | <input type="checkbox"/> Định lượng Staphylococci dương tính với coagulase | Không quy định | 01 mẫu/PTN mỗi mẫu tương đương 10 g | 2.500.000 |
| Vi sinh trong thức ăn chăn nuôi QPT 23/19 | Thức ăn chăn nuôi | <input type="checkbox"/> Định tính <i>Salmonella</i> spp. | Không quy định | 01 cặp mẫu/PTN mỗi mẫu tương đương 25 g | 3.000.000 |

| Tên chương trình TNTT | Nền mẫu | Tên chỉ tiêu | Phương pháp thử | Số lượng mẫu gửi | Phí tham gia (VNĐ) |
|--|----------|---|-----------------|--|--------------------|
| Vi sinh trong mẫu phân bón QPT 82/19 | Phân bón | <input type="checkbox"/> Định lượng <i>Escherichia coli</i> | Không quy định | 01 mẫu/PTN mỗi mẫu tương đương 10 g | 2.500.000 |

11. Lĩnh vực hóa

| Tên chương trình TNTT | Nền mẫu | Tên chỉ tiêu | Phương pháp thử | Số lượng mẫu gửi | Phí tham gia (VNĐ) |
|--------------------------------------|----------|---|-----------------|-------------------------------------|--------------------|
| Mẫu sữa chua QPT 37/19 (*) | Sữa chua | <input type="checkbox"/> Hàm lượng protein, %(m/m) <input type="checkbox"/> Hàm lượng béo, %(m/m) <input type="checkbox"/> Hàm lượng chất khô, %(m/m) | Không quy định | 01 mẫu/PTN mỗi mẫu khoảng 100 mL | 3.000.000 |

12. Lĩnh vực cơ điện

| Tên chương trình TNTT | Nền mẫu | Tên chỉ tiêu | Phương pháp thử | Số lượng mẫu gửi | Phí tham gia (VNĐ) |
|---|----------|--|---|---------------------------------------|--------------------|
| Mẫu dây điện bọc nhựa PVC QPT 74/19 (*) | Dây điện | <input type="checkbox"/> Điện trở 1 chiều của 1 km dây dẫn ở 20 °C | TCVN 6612 (IEC 60228) hoặc các phương pháp tương đương khác | 01 mẫu/PTN mỗi mẫu dài khoảng 02 m | 3.500.000 |

13. Lĩnh vực vật liệu xây dựng

| Tên chương trình TNTT | Nền mẫu | Tên chỉ tiêu | Phương pháp thử | Số lượng mẫu gửi | Phí tham gia (VNĐ) |
|------------------------------------|---------|---|---|------------------|--------------------|
| Mẫu thép Cơ lý QPT 72/19 | Thép | <input type="checkbox"/> Độ cứng Rockwell (HRB) | TCVN 256-1; ISO 6508-1; ASTM E18; JIS Z2245 hoặc các phương pháp tương đương khác | 01 mẫu/PTN | 4.000.000 |

Lưu ý:

- Phí tham gia đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT 5%) và phí vận chuyển.
- Trong trường hợp PTN áp dụng các phương pháp thử khác so với yêu cầu, vui lòng liên hệ với Ban tổ chức trước khi đăng ký.
- Đối với các chương trình TNTT lĩnh vực vi sinh, PTN có thể thực hiện và báo cáo kết quả theo đơn vị tính CFU, MPN (hoặc cho cả 02 đơn vị tính với phí tham gia không đổi).
- (*) Chương trình/chỉ tiêu đã được công nhận phù hợp theo ISO 17043:2010 bởi cơ quan công nhận The American Association for Laboratory Accreditation (A2LA) - Hoa Kỳ, Certificate number: 3477.01. PTN có thể tham khảo thêm thông tin công nhận theo đường dẫn sau <http://www.a2la.org/scopepdf/3477-01.pdf>
- Các chương trình không đủ số lượng PTN đăng ký tối thiểu là 10 PTN thì có thể bị hoãn hoặc hủy (tùy tình hình thực tế) và sẽ thông báo cụ thể đến PTN.
- Theo kế hoạch bổ sung, chương trình TNTT QPT 82/19 được dự kiến tổ chức vào tháng 08/2019. Do số lượng PTN đăng ký tham gia không đạt theo yêu cầu nên được gia hạn đăng ký đến 15/08/2019.

D. Chính sách đăng ký tham gia

14. Thời gian nhận đăng ký: **trước ngày 15/08/2019.**
15. PTN có trách nhiệm đảm bảo tính xác thực các thông tin đã cung cấp trong phiếu đăng ký. Đề nghị PTN ký tên, đóng dấu và ghi rõ (đánh dấu chọn) chương trình và chỉ tiêu cần tham gia vào phiếu đăng ký trước khi gửi về cho Ban tổ chức.

Sau khi nhận được phiếu đăng ký, Ban tổ chức sẽ gửi thông tin xác nhận đến PTN qua e-mail được cung cấp ở mục 5. Nếu không nhận được e-mail xác nhận, đề nghị PTN chủ động liên hệ với Ban tổ chức qua điện thoại.

Theo chính sách bảo mật, Ban tổ chức chỉ thông báo kết quả tham gia TNTT, mã số PTN... cho người liên hệ, e-mail được cung cấp ở mục 5.

Tất cả thông tin liên quan đến chương trình TNTT sẽ được thông báo qua e-mail được cung cấp ở mục 5.

16. Thay đổi hoặc hủy chương trình (dựa trên yêu cầu bằng văn bản hoặc e-mail của PTN)
- Thay đổi địa chỉ nhận mẫu sau khi Ban tổ chức đã gửi mẫu: thu 100 % phí vận chuyển khi gửi lại mẫu;
 - Hủy đăng ký khi đã hết thời hạn nhận/hủy đăng ký nhưng Ban tổ chức chưa gửi mẫu: thu 20 % phí tham gia/chương trình;
 - Hủy đăng ký sau khi Ban tổ chức đã gửi mẫu: thu 50 % phí tham gia/chương trình.
17. Phiếu đăng ký có thể gửi qua e-mail, fax hoặc bưu điện đến địa chỉ sau:

Người liên hệ: Mai Nhã Uyên - Phòng Thử nghiệm Thành thạo
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3
Số 7, Đường số 1, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai
Điện thoại: (0251) 383 6212 (Ext: 123) - Fax: (0251) 882 6917 / (0251) 383 6298
E-mail: ptprovider@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn

Đại diện đơn vị
(Họ tên/Chức vụ)

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Phòng thí nghiệm
(Họ tên/Chức vụ)

.....

.....